**BÀI 4 – SGK NGỮ VĂN 8 CÁNH DIỀU**

**THỰC HÀNH ĐỌC – HIỂU**

**VĂN BẢN “THI NÓI KHOÁC”**

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức**

**-** HS tiếp tục nhận biết được các yếu tố hình thức của truyện cười (nhân vật, lời thoại)

- HS hiểu được các yếu tố nội dung của văn bản (đề tài, ý nghĩa)

**2. Về năng lực**

**-** Phát triển năng lực chung: thông qua các hoạt động học tập để phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Về phẩm chất**

**-** Ghét những thói hư tật xấu, biết phê phán, loại bỏ những tật xấu trong cuộc sống

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Máy tính, máy chiếu

- Phiếu học tập số 1, số 2, số 3

- Tranh ảnh bìa sách truyện cười dân gian Việt Nam, link web đọc thêm về truyện cười dân gian.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

a) Mục tiêu:

- Huy động kiến thức cũ, tạo tâm thế cho HS bước vào giờ học

b) Nội dung

- GV tổ chức cho HS xem video một truyện cười dân gian Việt Nam và phát vấn về video

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS về nguyên nhân gây cười

d) Tổ chức thực hiện

- GV nêu câu hỏi trước khi xem video: Điều gì khiến cho em cười sau khi xem, nghe truyện trong video sau?

- GV cho HS xem video: Đến chết vẫn hà tiện

https://www.youtube.com/watch?v=k8u5ZsIfYrA

- GV mời HS phát biểu ý kiến

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |
| --- |
| **I. TÌM HIỂU CHUNG** |
| **Mục tiêu: Giúp HS****- Nhận biết thể loại, các yếu tố hình thức của văn bản****Nội dung** |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- GV giao nhiệm vụ ở tiết học trước phiếu học tập số 1- GV chia các nhóm học tập từ 4-6 HS/nhóm; HS chuẩn bị tìm hiểu thảo luận tại nhà.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1****Nhóm: ..................**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Câu trả lời** |
| 1. Thể loại của văn bản? |  |
| 2. Ý nghĩa nhan đề của văn bản? |  |
| 3. Xuất xứ? |  |
| 4. Các nhân vật trong văn bản? |  |
| 5. Tại sao nói “Thi nói khoác là một truyện cười ngắn gọn, cốt truyện đơn giản, ít nhân vật”? |  |

 |

- GV hướng dẫn HS cách đọc, đọc mẫu và mời HS đọc văn bản- GV yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS nhận nhiệm vụ học tập và thực hiện tại nhà- HS báo cáo kết quả tại lớp**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- GV bốc thăm ngẫu nhiên nhóm học tập trình bày kết quả- Mời nhóm học tập khác nhận xét, bổ sung**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV chốt kiến thức | **1. Thể loại:** Truyện cười dân gian**2. Ý nghĩa nhan đề:** “Thi nói khoác” là thi nói những điều không có thật trong cuộc sống**3. Xuất xứ:** Tác phẩm in trong “Truyện cười dân gian Việt Nam”**4. Nhân vật:** bốn viên quan và 1 tên lính hầu**5. “Thi nói khoác” là một truyện cười ngắn gọn, cốt truyện đơn giản, ít nhân vật” vì**:- Dung lượng ngắn gọn- Cốt truyện đơn giản:+ Ít nhân vật: bốn viên quan và một tên lính hầu+ Sự việc đơn giản: bốn viên quan thi nhau nói những điều không có thật trong thực tế để xem ai nói giỏi hơn+ Mỗi viên quan nói một lượt lời và kết thúc bất ngờ ở lời tên lính hầu.**→ “Thi nói khoác” là truyện cười dân gian mang những đặc điểm tiêu biểu của thể loại truyện cười.** |

|  |
| --- |
| **II. TÌM HIỂU CHI TIẾT VĂN BẢN** |
| **Mục tiêu: Giúp HS****-** Phân tích được nguyên nhân gây cười trong câu chuyện- Rút ra bài học ứng xử cho bản thân**Nội dung** |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- GV chia nhóm, tổ chức thảo luận phiếu học tập số 2 (Các nhóm học tập như hoạt động PHT số 1)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung trả lời** |
| 1. Em hãy chỉ ra hoàn cảnh và lời nói khoác của bốn viên quan trong cuộc thi nói khoác. |  |
| 2. Tại sao nội dung nói khoác của ông quan thứ hai và thứ tư đều có ý “nói lỡm” ông quan thứ nhất và thứ ba? |  |
| 3. Kết thúc truyện có gì bất ngờ? Đâu là yếu tố gây cười trong tác phẩm? |  |
| 4. Theo em, ý nghĩa của câu chuyện này là gì? |  |

 |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận trực tiếp tại lớp- GV quan sát, hướng dẫn nhóm học tập**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- GV mời đại diện nhóm bất kì trình bày- Mời nhóm khác bổ sung, nhận xét**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV chốt kiến thức, nhấn mạnh đặc trưng thể loại của truyện cười. | **1. Cuộc thi nói khoác giữa bốn viên quan**- Hoàn cảnh cuộc thi nói khoác: + Bốn viên quan được nghỉ+ Bốn người rủ nhau đánh chén → Hoàn cảnh dễ khiến con người nói khoác- Lời thoại của bốn viên quan: + Ông thứ nhất+ Ông thứ hai+ Ông thứ ba+ Ông thứ tư- Nội dung nói khoác của ông thứ hai có ý giễu cợt ông thứ nhất vì “một sợi dây thừng gấp mười cái cột đình làng này” chính là dùng để trói “con trâu liếm một cái hết cả sào mạ”. - Nội dung nói khoác của ông thứ tư có ý giễu cợt ông thứ ba vì cái cây cao “trứng chim ở ngọn cây rơi xuống nửa chừng, chim đã nở đủ lông đủ cánh bay đi rồi” chính là dùng để làm cây cầu mà “người ở hai đầu chẳng bao giờ trông thấy được nhau, hai cha con ở hai đầu chẳng bao giờ gặp được nhau”.→ Viên quan nào cũng ra sức khoác lác để chứng tỏ mình giỏi hơn người kia.**2. Kết thúc truyện cười**- Bốn viên quan đang sung sướng, sảng khoái, đắc chí vì sự khoác lác của mình thì bỗng có tiếng thét làm các quan giật bắn người, “run cầm cập, nhìn xung quanh”- Bất ngờ hơn nữa tiếng thét “uy quyền” khiến bốn viên quan hoảng sợ là tên lính hầu nhỏ bé cũng đang nói khoác “chơi chơi” với các quan. → Đây chính là yếu tố gây cười bất ngờ của tác phẩm.**3. Ý nghĩa truyện cười**- Mang tiếng cười mua vui, giải trí- Phê phán, châm biếm thói khoác lác của con người (MĐ chính)- Bài học: Không nên nói những điều không có thật, quá sự thật trong cuộc sống.**4. Kết luận**- Các yếu tố đặc trưng của truyện cười:+ Nhân vật+ Lời thoại+ Nguyên nhân gây cười+ Ý nghĩa câu chuyện |

**HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập**

**(Vì đây là tiết thực hành đọc – hiểu nên phần luyện tập, GV giao nhiệm vụ cho HS hoàn thành phần “Tự đánh giá” của bài học**

a) Mục tiêu: Kiểm tra, đánh giá kết quả học tâp của học sinh qua một số bài tập cụ thể.

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ hoàn thành phần “Tự đánh giá” của bài 4.

c) Sản phẩm: Đáp án đúng của các bài tập

d) Tổ chức thực hiện:

**HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng**

a) Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức thực tế giải quyết vấn đề đời sống

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS làm tại nhà

c) Sản phẩm: Những truyện cười HS đọc và sưu tầm được

d) Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV giao nhiệm vụ mỗi HS tìm đọc ít nhất 3 truyện cười dân gian và kể lại cho bạn cùng lớp

- GV giới thiệu link đọc tham khảo: <https://truyencuoihay.vn/truyen-cuoi-dan-gian>

Hoặc: https://www.youtube.com/watch?v=0QnQbCBFCn8

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc, sưu tầm tại nhà

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS kể lại cho bạn cùng lớp nghe

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Mỗi HS nắm rõ về thể loại và đặc trưng truyện cười.